

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 192/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2016

THÔNG TƯ**Quy định mức thu chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển, kế hoạch
an ninh cảng biển và cấp lý lịch liên tục của tàu biển***Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;**Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;**Thực hiện quy định của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) năm 2002 sửa đổi, bổ sung một số Chương của Công ước Quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS 74) ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển (Bộ luật IPS); Nghị quyết số 5 về thúc đẩy hợp tác và hỗ trợ kỹ thuật ngày 12 tháng 12 năm 2002 của Hội nghị quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Căn cứ Quyết định số 191/2003/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung năm 2002 một số chương của Công ước Quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển, kế hoạch an ninh cảng biển và cấp lý lịch liên tục của tàu biển.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển, kế hoạch an ninh cảng biển cho các cảng biển, bến cảng hoặc cầu cảng (sau đây gọi chung là cảng biển) tiếp nhận tàu biển hoạt động trên tuyến quốc tế; cấp lý lịch liên tục của tàu biển.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài liên quan đến việc quản lý và khai thác cảng biển tiếp nhận tàu biển hoạt động trên tuyến quốc tế sau:

- a) Tàu khách;
- b) Tàu hàng có tổng dung tích từ 500 GT trở lên;
- c) Giàn di động mang cờ quốc tịch Việt Nam.

2. Các tổ chức, cá nhân khai thác các loại tàu biển Việt Nam quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

3. Cục Hàng hải Việt Nam, Chi cục Hàng hải, Cảng vụ hàng hải, Cơ quan Đăng ký tàu biển, Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 3. Mức thu phí

Mức thu phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển; thẩm định, phê duyệt kế hoạch an ninh cảng biển; thẩm định cấp lý lịch liên tục của tàu biển được quy định tại Biểu mức phí dưới đây:

Số TT	Công việc quy định thu phí	Mức phí (đồng/lần)
1	Thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển: - Lần đầu hoặc định kỳ 5 năm - Bổ sung	15.000.000 3.000.000
2	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch an ninh cảng biển: - Cấp giấy chứng nhận phù hợp của cảng biển lần đầu hoặc định kỳ 5 năm - Thẩm định, xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp của cảng biển hoặc bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận phù hợp của cảng biển	20.000.000 4.000.000
3	Thẩm định cấp lý lịch liên tục của tàu biển: - Lần đầu - Bổ sung hoặc cấp lại	1.500.000 300.000

Điều 4. Tổ chức thu và người nộp phí

1. Người nộp phí là các tổ chức, cá nhân (Việt Nam và nước ngoài) khi được Cục Hàng hải Việt Nam, Chi cục Hàng hải, Cảng vụ hàng hải thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển; thẩm định, phê duyệt kế hoạch an ninh cảng biển; thẩm định cấp lý lịch liên tục của tàu biển phải nộp phí theo Biểu mức phí quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này bao gồm:

- a) Cục Hàng hải Việt Nam thu phí thẩm định, phê duyệt kế hoạch an ninh cảng biển;
- b) Các Chi cục Hàng hải thu phí thẩm định cấp lý lịch liên tục của tàu biển;
- c) Cảng vụ hàng hải thu phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển.